GIÁO SƯ HUỲNH LÝ

Người Thầy Của Tự Học Và Chữ Nghĩa

V.N.

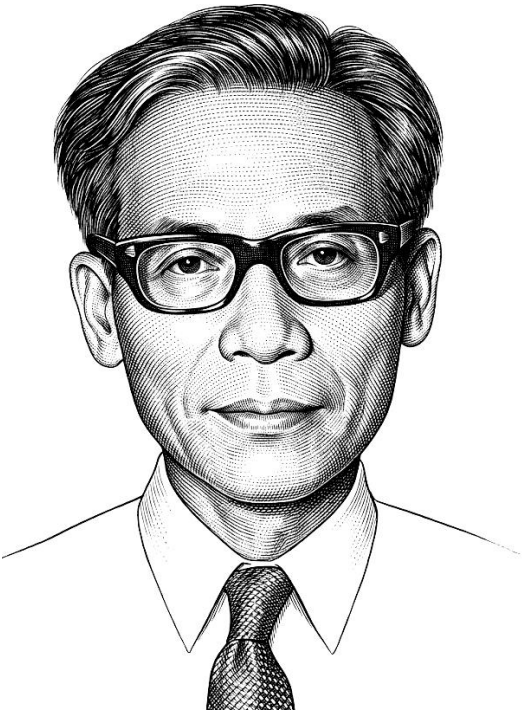

Có những người trong một gia đình được nhớ đến vì một ngôi nhà, một tài sản, một chức vụ; có những người được nhớ vì một tính tình đặc biệt. Nhưng cũng có những người để lại trong gia đình một thứ di sản không nhìn thấy được: *một nếp sống.*

Ông cậu của tôi, giáo sư Huỳnh Lý, là một người như thế.

Ông là em của bà nội tôi. Vì vậy, trong cách gọi thân thuộc của gia đình, ông là ông cậu của tôi. Nhưng đối với nhiều thế hệ sinh viên, giáo viên và người đọc Việt Nam, ông là Huỳnh Lý – nhà giáo, nhà nghiên cứu văn học và dịch giả, một trong những tên tuổi quan trọng của nền giáo dục và nghiên cứu văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Ông sinh ngày 5 tháng 6 năm 1914 tại làng Kim Bồng, Hội An, Quảng Nam, và mất ngày 21 tháng 5 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những tư liệu của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ghi nhận ông là một nhà nghiên cứu, dịch thuật văn chương nổi tiếng, đồng thời là một nhà giáo lão thành được phong tặng danh hiệu *Nhà giáo Nhân dân.*

Nhưng nếu chỉ viết như vậy thì vẫn chưa nói được nhiều về ông cậu Huỳnh Lý bởi điều đáng nhớ nhất ở ông, ít nhất đối với tôi, không phải là những danh hiệu. Đó là *một đời tự học, một đời dạy học, một đời làm việc với sách và chữ.*

... Từ một cậu học trò Quảng Nam đến một giáo sư đại học

Ông cậu Huỳnh Lý lớn lên trên đất Quảng Nam, một vùng đất vốn nổi tiếng về truyền thống hiếu học và khoa bảng.

Thuở nhỏ ông học ở Hội An; sau đó học trung học tại

Quy Nhơn rồi tại Trường Bưởi ở Hà Nội. Năm 1936 ông đỗ cả Tú tài Bản xứ và Tú tài Pháp. Điều đặc biệt đáng chú ý là sau khi học hết bậc tú tài, con đường học vấn chính quy của ông về cơ bản dừng lại. Phần lớn tri thức giúp ông trở thành một học giả uy tín về sau lại được hình thành bằng *con đường tự học không ngừng nghỉ.*

Đây có lẽ là điểm quan trọng nhất trong chân dung Huỳnh Lý.

Ông không phải mẫu học giả được tạo nên bởi một chuỗi bằng cấp nối tiếp nhau.

Ông là mẫu người *học để trở thành người có học*, chứ không phải học chỉ để có bằng cấp.

Trước năm 1945, ông dạy Pháp văn tại trường tư thục Viên Minh ở Hội An. Sau đó, trong những năm kháng chiến, ông dạy tại Trường Trung học Phan Châu Trinh ở Tam Kỳ và lần lượt đảm nhiệm những công việc lớn hơn trong ngành giáo dục: năm 1950 làm Trưởng ban Tu thư của Khu Giáo dục Liên khu V; sau năm 1954 công tác tại Ban Tu thư Bộ Giáo dục.

Năm 1955 ông tập kết ra Bắc. Khi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được thành lập, ông trở thành một trong những giảng viên quan trọng của Khoa Ngữ văn và sau đó giữ chức Chủ nhiệm Khoa. Ông cũng từng được biệt phái vào xây dựng và làm Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Vinh.

Những năm tháng ấy đã tạo nên một Huỳnh Lý mà nhiều thế hệ học trò nhớ đến không chỉ như một giáo

sư mà còn như *một người thầy.*

Một nguồn tư liệu của chính Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ghi rằng ông thường nhắc cán bộ trẻ phải luôn cố gắng tự học. Ông từng nói đại ý rằng thế hệ của ông, cùng những học giả như Trương Chính, Lê Trí Viễn, Hoàng Như Mai, Đinh Gia Khánh… sau bậc tú tài đều phần lớn tự học mà thành.

Đó không chỉ là một lời khuyên.

Đó là lời tự thuật về chính cuộc đời ông.

… Một nhà giáo lấy tự học làm nền tảng

Người ta thường nói đến ông cậu Huỳnh Lý như một giáo sư văn học nhưng có lẽ phải đảo lại thứ tự ấy: *Ông là một nhà giáo trước khi là một học giả,* và nền móng của người thầy Huỳnh Lý chính là sự tự học.

Từ một người chỉ học đến Tú tài, ông từng bước trở thành một nhà nghiên cứu văn học có uy tín lớn. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhận định rằng danh mục công trình của ông có tới *117 đề mục*, bao gồm những công trình nghiên cứu, giáo trình, tuyển tập, biên khảo và dịch thuật.

Trong số những công trình quan trọng có:

- *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam;*
- *Mấy bài sử ca trong giai đoạn chống xâm lăng;*
- *Chèo và tuồng;*
- *Văn Hồ Chủ tịch;*

- *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam từ 1920 đến 1945;*
- *Phan Châu Trinh – Thân thế và sự nghiệp;*
- cùng nhiều giáo trình và công trình nghiên cứu văn học Việt Nam khác.

Đáng kể hơn nữa là ông đã tham gia xây dựng những giáo trình lịch sử văn học Việt Nam đầu tiên được dùng rộng rãi trong hệ thống đại học sư phạm. Một thế hệ giáo viên dạy văn trên cả nước đã học từ những bộ giáo trình ấy. Vì vậy, ảnh hưởng của Huỳnh Lý không chỉ nằm trong những cuốn sách mang tên ông. *Ảnh hưởng ấy còn nằm trong những người đã học ông rồi lại đi dạy người khác.*

Một học giả viết một cuốn sách có thể ảnh hưởng đến vài thế hệ độc giả.

Một người thầy đào tạo hàng nghìn giáo viên thì ảnh hưởng ấy có thể lan đi rất xa, theo những con đường mà chính ông cũng không thể nhìn thấy hết.

... Huỳnh Lý – người đưa văn chương Pháp đến với nhiều thế hệ người Việt

Nếu sự nghiệp giáo dục làm nên Huỳnh Lý – nhà giáo, thì dịch thuật làm nên *Huỳnh Lý trong ký ức của đông đảo độc giả.* Ông thuộc thế hệ những dịch giả đã góp phần đưa nhiều tác phẩm lớn của văn học phương Tây, đặc biệt là văn học Pháp, đến với độc giả Việt Nam.

Tên ông gắn với những tác phẩm mà rất nhiều người Việt đã đọc từ thuở thiếu niên:

- Victor Hugo – *Những người khốn khổ.*
- Honoré de Balzac – *Eugénie Grandet.*
- Hector Malot – *Không gia đình.*
- Stendhal – *Tu viện thành Parme*.

Ông cũng dịch *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc. Danh mục thư viện và các tài liệu giới thiệu về ông xác nhận những dịch phẩm này đã được xuất bản và tái bản qua nhiều thập niên.

Trong đó, có lẽ *Không gia đình* là cuốn sách đã đưa tên tuổi Huỳnh Lý đi sâu nhất vào ký ức của nhiều thế hệ độc giả Việt Nam. Điều đáng nói là bản dịch ấy không chỉ sống trong một thế hệ. Thư viện vẫn ghi nhận những lần tái bản *Không gia đình* của Hector Malot với tên Huỳnh Lý, kể cả những ấn bản những năm gần đây.

Một bản dịch có thể cũ về năm tháng mà không cũ trong lòng người đọc. Đó là trường hợp của *Không gia đình*.

Người đọc có thể không nhớ tên người dịch. Có thể họ chỉ nhớ Rémi, nhớ gánh xiếc, nhớ những cuộc phiêu lưu, nhớ những tháng ngày lang thang của một đứa trẻ không biết cha mẹ mình là ai. Nhưng ở phía sau những trang sách ấy có một người Việt Nam đã ngồi rất lâu với nguyên tác Pháp, cân nhắc từng chữ, từng câu, tìm một tiếng Việt đủ trong sáng để một đứa trẻ Việt Nam có thể đọc và hiểu.

Đó chính là công việc âm thầm của người dịch.

Và đó cũng là một hình thức *làm thầy.*

... Mai Hương và câu chuyện những bản dịch trong một gia đình

Trong sự nghiệp dịch thuật của Huỳnh Lý còn có một câu chuyện đặc biệt: *dịch giả Mai Hương.*

Ông cậu Huỳnh Lý, bà thím Phan Thanh Cam và cô Thanh Yên.

Mai Hương chính là bút hiệu của bà Phan Thanh Cam, vợ ông. Bà cũng là một nhà giáo, một người làm văn chương và dịch thuật. Hai ông bà đã cùng để lại những bản dịch văn học Pháp được nhiều thế hệ độc giả biết đến.

Đặc biệt, *Trong gia đình* (*En famille*) của Hector Malot được các thư viện ghi nhận dưới tên hai dịch giả *Huỳnh Lý – Mai Hương.*

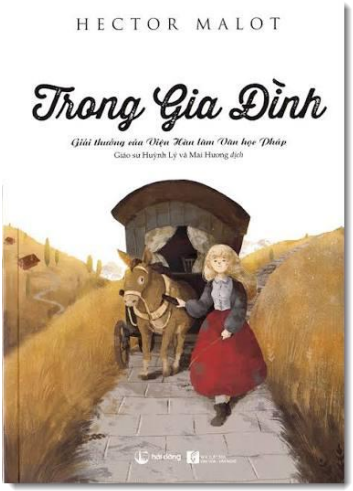

Điều này tạo thành một câu chuyện khá đẹp về một gia đình mà văn chương không phải là nghề nghiệp riêng của một người. Cha dịch sách. Mẹ dịch sách. Con cái tiếp tục giữ gìn và hiệu đính những bản dịch của cha mẹ.

Con gái của ông bà, bà Huỳnh Phan Thanh Yên, mà tôi

gọi bằng cô theo vai vế trong gia đình, về sau vẫn tiếp tục công việc ấy, đối chiếu các bản dịch cũ với nguyên tác và những tài liệu khác để hoàn thiện lại những tác phẩm mà cha mẹ mình để lại.

Có thể nói, sách đã trở thành một thứ gia nghiệp trong gia đình ấy.

Không phải gia nghiệp bằng tiền bạc mà là gia nghiệp bằng chữ nghĩa.

... Người viết cho đến tận cuối đời

Đây mới là điều khiến tôi nhớ về ông cậu của mình nhiều nhất. Khi tuổi đã cao, sức khỏe không còn cho phép ông ngồi lâu bên bàn viết nữa, ông vẫn không chịu rời công việc. Ông nằm trên giường và đọc cho bà thím dâu tôi đánh máy bản thảo.

Một người đã dành gần trọn đời cho sách thì đến lúc thân thể không còn cho phép ngồi viết, ông vẫn tìm cách viết. Tôi nghĩ đó là một hình ảnh rất đẹp.

Có những người viết vì muốn trở thành nhà văn. Có những người viết vì nghề nghiệp. Có những người viết vì danh tiếng. Nhưng có những người không thể không viết, bởi viết đã trở thành một phần của đời sống tinh thần.

Ông cậu Huỳnh Lý thuộc về hạng người ấy.

Đối với ông, đọc, học, suy nghĩ, viết và dạy dường như không phải năm công việc khác nhau.

Đó là *một đời sống duy nhất.*

... "Đời ông viết rất nhiều sách..."

Tôi biết mình là một người mê sách. Có lẽ ông cậu tôi cũng biết điều ấy.

Trong những ngày cuối đời của ông, tôi có dịp ở bên ông. Một lần, ông nắm tay tôi và nói: "*Đời ông viết rất nhiều sách, nhưng đến giờ không còn lại được một quyển để tặng lại cho cháu*."

Tôi nhớ câu nói ấy cho đến bây giờ.

Một người đã viết rất nhiều sách. Một người có tên trong hàng loạt thư mục thư viện. Một người có những tác phẩm được tái bản qua nhiều thế hệ. Một người đã để lại hơn một trăm công trình được ghi nhận trong danh mục nghiên cứu. Vậy mà lúc cuối đời, ông lại nghĩ đến một điều rất nhỏ: *ông không còn một cuốn sách để tặng cho đứa cháu mê đọc sách.*

Câu nói ấy nghe qua tưởng như một lời tiếc nuối nhưng càng nghĩ, tôi càng thấy nó là một món quà, bởi ông đâu cần phải đưa tôi một cuốn sách. Ông đã để lại cho tôi cả một bài học về cách sống với sách. Ông để lại cho tôi hình ảnh một người có thể học không ngừng dù con đường học vấn chính quy đã dừng ở Tú tài. Ông để lại hình ảnh một người làm nghề giáo suốt đời. Ông để lại những bản dịch mà trẻ em Việt Nam đã đọc. Ông để lại những công trình nghiên cứu mà sinh viên văn khoa đã học. Ông để lại một gia đình mà sách và chữ nghĩa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Và trên hết, ông để lại một câu nói rất đỗi khiêm nhường: "*Đời ông viết rất nhiều sách*..."

Có lẽ đó là cách một người viết nói lời từ biệt.

... Giá trị của một danh hiệu không nằm ở danh hiệu

Ông cậu Huỳnh Lý được biết đến với danh hiệu *Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân*. Các tư liệu của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện nay vẫn xác nhận ông là một trong những nhà giáo, nhà nghiên cứu đặt nền móng cho Khoa Ngữ văn của trường; ông được phong danh hiệu Nhà giáo Nhân dân năm 1990.

Ở đây cần có một sự phân biệt lịch sử nhỏ.

Các tài liệu chuyên môn về quá trình phong chức danh khoa học ghi nhận 'Huỳnh Lý được phong Phó Giáo sư trong đợt năm 1980'; một số tài liệu và trang giới thiệu chính thức về sau gọi ông là "Giáo sư Huỳnh Lý", theo cách gọi phổ biến đối với một học giả đại học có vị thế đặc biệt trong ngành. Những tư liệu tôi kiểm chứng được cho thấy ông là **một nhà giáo đại học thực sự, giữ những chức vụ học thuật thực sự, có quá trình giảng dạy, nghiên cứu và quản lý khoa học lâu dài**, chứ không phải một danh hiệu trao tặng tượng trưng.

Điều đó, xét cho cùng, mới là điều đáng kể.

Danh hiệu có thể được in trên một tấm bằng nhưng một đời đứng lớp thì không thể làm giả.

... Người thầy của nhiều thế hệ

Một trong những cách tốt nhất để đo ảnh hưởng của

một giáo sư là nhìn vào những người từng học ông.

Ông cậu Huỳnh Lý từng dạy nhiều thế hệ sinh viên Văn khoa, trong đó có những người về sau trở thành những nhà văn, nhà giáo, nhà nghiên cứu có tên tuổi. Các tư liệu về ông nhắc đến những học trò như Lê Đình Ky, Nguyên Ngọc, Phan Tứ, Bùi Công Minh…

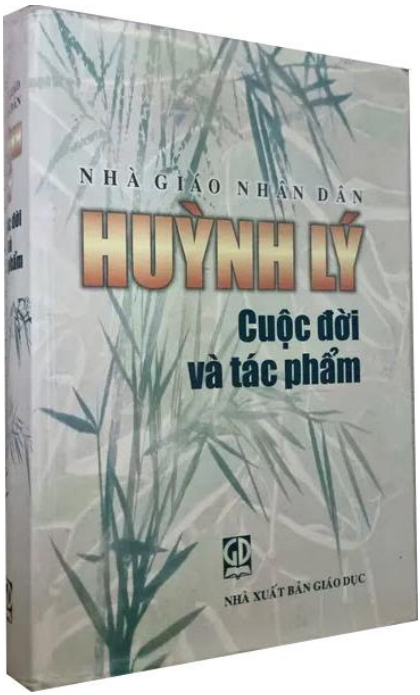

Nhưng ảnh hưởng của một người thầy không chỉ nằm ở những học trò nổi tiếng. Có thể quan trọng hơn là hàng nghìn người học trò bình thường đã mang những điều học được từ ông vào lớp học của mình.

Một giáo sư dạy một sinh viên.

Sinh viên ấy trở thành thầy giáo.

Thầy giáo ấy dạy một lớp.

Lớp ấy lại trở thành những người thầy khác.

Cứ thế, một đời người có thể kéo dài thêm rất nhiều thế hệ sau khi người ấy đã nằm xuống.

Bởi vậy, người thầy thật sự không chết cùng ngày mất. Ông tiếp tục sống trong những bài giảng của học trò mình.

... Một người Quảng Nam mang truyền thống hiếu học đi suốt cuộc đời

Nếu phải tìm một từ để nói về ông cậu Huỳnh Lý, tôi nghĩ đến chữ *học*.

Học trong tuổi trẻ. Học khi đã trưởng thành. Học khi đã là giáo viên. Học khi đã là giáo sư. Và ngay cả khi tuổi già, nằm trên giường bệnh, vẫn còn đọc cho người khác đánh máy.

Cái đáng quý là ông không coi học vấn như một thứ trang sức. Ông *sống bằng học vấn.*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cũng nhấn mạnh chính tinh thần tự học ấy như một trong những đặc điểm nổi bật nhất của ông: từ một giáo viên phổ thông, bằng tự học liên tục, ông đã vươn lên trở thành một nhà nghiên cứu và giáo sư đại học có uy tín.

Có lẽ vì thế mà đối với gia đình tôi, ông cậu Huỳnh Lý không chỉ là một người ông nổi tiếng. Ông là *một tấm gương*. Một tấm gương về lòng hiếu học. Một tấm gương về sự tận tụy với nghề giáo. Một tấm gương về sự thủy chung với văn chương chữ nghĩa.

Và một tấm gương về việc làm một công việc suốt đời mà không nhất thiết phải nghĩ đến chuyện đời sẽ trả lại cho mình bao nhiêu.

... Cuốn sách không còn, nhưng người đọc còn

Ngày ông nói với tôi: "*Đời ông viết rất nhiều sách, nhưng*

đến giờ không còn lại được một quyển để tặng lại cho cháu" có lẽ ông nghĩ mình đang thiếu tôi một món quà.

Nhưng thực ra ông không thiếu tôi gì cả.

Một cuốn sách có thể thất lạc. Một bản thảo có thể mất. Một thư viện có thể tan tác. Một thế hệ độc giả có thể qua đi. Nhưng một đời người sống tận tụy với sách vở thì không dễ mất.

Ông cậu Huỳnh Lý đã để lại *Những người khốn khổ*, *Không gia đình*, *Eugénie Grandet*, *Tu viện thành Parme*, những công trình về văn học Việt Nam, những giáo trình, những trang nghiên cứu, và trên hết là những học trò đã tiếp tục công việc của ông. Những tác phẩm ấy vẫn còn được thư viện ghi nhận, tái bản và tìm đọc nhiều thập niên sau ngày ông mất.

Cho nên, nếu hôm nay tôi được trả lời ông cậu tôi, tôi sẽ nói: "*Ông cậu ơi, ông đã để lại cho cháu nhiều hơn một quyển sách*."

Ông cậu để lại cho cháu hình ảnh một người học trò Quảng Nam đi đến cuối đời vẫn không ngừng học.

Ông cậu để lại hình ảnh một người thầy tận tụy với học trò.

Ông cậu để lại hình ảnh một người viết, đến lúc không còn ngồi được vẫn nằm trên giường đọc cho người khác đánh máy.

Và ông cậu để lại cho cháu một điều quý hơn cả sách: *niềm tin rằng đời người có thể được đo bằng những gì*

mình đã học, đã viết, đã dạy và đã truyền lại cho người khác.

Ngày nay, những người đọc *Không gia đình* có thể không biết Huỳnh Lý là ai. Những sinh viên đọc một giáo trình văn học có thể không biết người biên soạn đã sống ra sao. Những người cầm một bản dịch cũ lên đọc có thể không biết người dịch đã ngồi bên bàn viết bao nhiêu đêm. Nhưng tôi biết.

Tôi biết ông là *ông cậu của tôi.*

Và tôi biết rằng, trong những ngày cuối cùng của một đời viết sách, điều ông nghĩ đến không phải là chức vụ, danh hiệu hay tiếng tăm. Ông nắm tay một đứa cháu mê sách và tiếc rằng mình *không còn một quyển để tặng.*

Có lẽ đó chính là hình ảnh đẹp nhất của ông cậu Huỳnh Lý. Một người đã viết cả đời đến cuối đời, vẫn nghĩ đến *một người đọc*.

Và với riêng tôi, quyển sách ông không kịp trao hôm ấy vẫn còn đó.

Nó không có bìa.

Không có số trang.

Không có tên nhà xuất bản.

Đó là *cuốn sách mang tên một đời người.*